TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: **287**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thống Nhất, ngày 20 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2018, về việc: *"Xin ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Tường L**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số S, tổ H, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Quang T**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số B, tổ H, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tường L và anh Dương Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị Tường L và anh Dương Quang T không có con chung.

- Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Tường L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí theo biên lai thu số 008861 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.HTN;
- Chi cục THADS.HTN;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành

hi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu Thủy và anh Hoàng Ngọc Hưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Thủy phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Thủy số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005722 ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Quế (Cẩm Mỹ)
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **320** /2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 21 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2016/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thảo Hiền và anh Cao Phạm Công.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thảo Hiền -** sinh năm: 1990

HKTT: Ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, TX. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Số 64, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

-Bị đơn: **Anh Cao Phạm Công -** sinh năm: 1987

HKTT: Ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, TX. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Số 300, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Thảo Hiền và anh Cao Phạm Công không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thảo Hiền phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Hiền số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005775 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Bảo Quang (Long Khánh);
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 224 /2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thống Nhất, ngày 18 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Hằng và anh Nguyễn Ngọc Sỹ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hằng - sinh năm: 1973

Nơi cư trú: số 79, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Sỹ - sinh năm: 1970

Nơi cư trú: số 79, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Hoài – sinh ngày: 30/4/2000 và cháu Nguyễn Hoàng Long –sinh ngày 27/8/2012 cho chị Trịnh Thị Hằng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Ngọc Sỹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Thị Hằng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Sang – sinh ngày 25/7/1995 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trịnh Thị Hằng mà anh Nguyễn Ngọc Sỹ không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Sỹ phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Trịnh Thị Hằng và anh Nguyễn Ngọc Sỹ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Hằng phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hằng đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005696 ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

Chị Trịnh Thị Hằng đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Lộ 25;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 226 /2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 18 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bé Hiền và anh Trần Duy Tân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Bé Hiền -** sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số 303, khu 3, ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: **Anh Trần Duy Tân** - sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Số 29A, khu 1, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bé Hiền được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Duy Hoàng – sinh ngày: 24/3/2016

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Duy Tân do chị Nguyễn Thị Bé Hiền không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Bé Hiền và anh Trần Duy Tân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé Hiền phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Hiền số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005704 ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 225 /2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 18 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2016/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thụy Xuân An và anh Ngô Quang Trưởng .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thụy Xuân An -** sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Số 181, tổ 5, ấp Ngô Quyền , xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: **Anh Ngô Quang Trưởng** - sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Số 181, tổ 5, ấp Ngô Quyền , xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thụy Xuân An được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngô Thanh Ngọc – sinh ngày: 04/10/2015

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Quang Trưởng do chị Nguyễn Thụy Xuân An không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thụy Xuân An và anh Ngô Quang Trưởng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Xuân An phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị An số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005703 ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Bàu Hàm 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 218/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 16 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 8 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Anh và chị Nguyễn Ngọc Kim Quyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh - sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Số C4/140, ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc Kim Quyên - sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số C4/140, ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Bảo Hân – sinh ngày: 12/12/2012 và cháu Hoàng Ngọc Bảo Ngân- sinh ngày: 12/12/2012 cho anh Hoàng Anh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Ngọc Kim Quyên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Anh mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng Anh mà chị Nguyễn Ngọc Kim Quyên không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng chị Quyên phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Anh Hoàng Anh và chị Nguyễn Ngọc Kim Quyên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Anh phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Anh đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005725 ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

Anh Hoàng Anh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THỐNG NHẤT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: **202**/2016/QĐST-HNGĐ *Thống Nhất, ngày 08 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích Hường và anh Nguyễn Văn Trung .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Bích Hường -** sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Số F2/55B, ấp Lê Lợi 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Trung** - sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Số F2/55B, ấp Lê Lợi 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Bích Hường được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần Quang Hà – sinh ngày: 23/01/2002.

Đối với các cháu Nguyễn Trần Nhật Trường – sinh ngày 21/9/1992 và Nguyễn Trần Cao Sơn – sinh ngày: 21/4/1998 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Bích Hường và anh Nguyễn Văn Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Bích Hường phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Hường số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005690 ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Bình, tx. Long Khánh;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 196/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 27 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc Bích và anh Đào Hoàng Hiếu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc Bích - sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Số nhà 76/1, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Đào Hoàng Hiếu - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số nhà 70/1, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị Ngọc Bích và anh Đào Hoàng Hiếu không có con chung.

- Về tài sản: Chị Trương Thị Ngọc Bích và anh Đào Hoàng Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc Bích phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Bích số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005689 ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

- UBND xã Xuân Thiện;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 175/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 08 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Châu và anh Lê Vinh Hiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Châu - sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số nhà 1335, tổ 38, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lê Vinh Hiến - sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số nhà B3/058A, ấp Lê Lợi 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo Quyên – sinh ngày: 12/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Châu tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Vinh Hiến do chị Nguyễn Thị Mỹ Châu không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ Châu và anh Lê Vinh Hiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ Châu phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Châu số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005645 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 173/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 07 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị Nguyệt và ông Huỳnh Văn Khoen.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Triệu Thị Nguyệt - sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Số nhà 337B/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Khoen - sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Số nhà 337B/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Triệu Thị Nguyệt và ông Huỳnh Văn Khoen có 03 (ba) con chung là Huỳnh Thị Thu Nga – sinh năm: 1981; Huỳnh Triệu An Hợp – sinh năm: 1996; Huỳnh Triệu Thiên Hương – sinh năm: 1997.

Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản: Bà Triệu Thị Nguyệt và ông Huỳnh Văn Khoen không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Triệu Thị Nguyệt phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Nguyệt số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005647 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 1;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 174/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 07 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thúy Duyên và anh Phạm Ngọc Tú.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy Duyên - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Ấp Phụng Tường 1, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Tú - sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số nhà 165/C2, ấp Đức Long 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Gia Huy – sinh ngày: 20/01/2013 cho chị Huỳnh Thị Thúy Duyên tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Phạm Ngọc Tú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huỳnh Thị Thúy Duyên mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Huỳnh Thị Thúy Duyên mà anh Phạm Ngọc Tú không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Tú phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Huỳnh Thị Thúy Duyên và anh Phạm Ngọc Tú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thúy Duyên phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Duyên đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005644 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

Chị Huỳnh Thị Thúy Duyên đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Suối Nho;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 168/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 06 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích Ngọc và anh Trần Hoàng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích Ngọc - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Số nhà 71/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Trần Hoàng - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số nhà C4/145A, ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích Ngọc và anh Trần Hoàng không có con chung.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Bích Ngọc và anh Trần Hoàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Bích Ngọc phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Ngọc số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005646 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 06 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Tuyết Dung và anh Phạm Văn Tiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Tuyết Dung - sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Số 143/4, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Tiến - sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Số 143/4, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Phạm Vương Thành Công – sinh ngày: 16/9/1998, Phạm Vương Quý – sinh ngày: 07/01/2000, Phạm Vương Thủy Tiên – sinh ngày: 01/01/2004

cho chị Vương Thị Tuyết Dung tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Phạm Văn Tiến có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Vương Thị Tuyết Dung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Vương Thị Tuyết Dung mà anh Phạm Văn Tiến không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Tiến phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Vương Thị Tuyết Dung và anh Phạm Văn Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị Tuyết Dung phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Dung đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005643 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

Chị Vương Thị Tuyết Dung đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 1;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 152/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 24 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Vân và anh Trần Anh Khoa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Vân - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Số nhà 219/1, ấp Trảng Tranh, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Trần Anh Khoa - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số nhà 426/10, ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Hoài Bảo – sinh ngày: 06/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích Vân tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Anh Khoa do chị Nguyễn Thị Bích Vân không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích Vân và anh Trần Anh Khoa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Vân phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Vân số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005618 ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thạnh;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 20 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Nhật Linh và anh Lê Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nhật Linh - sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Số nhà 45, đường số 26, tổ 10, ấp Suối Tre, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lê Văn Tuấn - sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 9/4, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Thiện Trung – sinh ngày: 16/02/2008 và cháu Lê Ngọc Quỳnh Như – sinh ngày: 07/3/2010 cho chị Lê Thị Nhật Linh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh Lê Văn Tuấn do chị Lê Thị Nhật Linh không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Lê Thị Nhật Linh và anh Lê Văn Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Nhật Linh phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Linh số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005620 ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Suối Tre;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 15 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kiều Trang và anh Nguyễn Duy Phương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kiều Trang - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Số nhà D210, tổ 12, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Phương - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số nhà 28/2 H28, đường Lạc Sơn, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Thư – sinh ngày: 19/9/2013 cho chị Huỳnh Thị Kiều Trang tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Duy Phương do chị Huỳnh Thị Kiều Trang không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Huỳnh Thị Kiều Trang và anh Nguyễn Duy Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kiều Trang phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Trang số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005617 ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thiện;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 15 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Lụa và anh Nguyễn Anh Duy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Lụa - sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Số nhà 177/N, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Duy - sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số nhà 8/3H, ấp Võ Dõng 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Nhật Minh – sinh ngày: 04/02/2009 và Nguyễn Minh Đăng – sinh ngày: 06/8/2010 cho chị Mai Thị Lụa tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Anh Duy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai Thị Lụa mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Mai Thị Lụa mà anh Nguyễn Anh Duy không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Duy phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Mai Thị Lụa và anh Nguyễn Anh Duy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Lụa phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Lụa đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005619 ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Mai Thị Lụa đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 20 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền và anh Dìn Phúc Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Số nhà 372, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Dìn Phúc Minh - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Số nhà 43, ấp 4, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Dìn Hoàng Thiên Ân – sinh ngày: 14/12/2010 cho anh Dìn Phúc Minh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dìn Phúc Minh mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Dìn Phúc Minh mà chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng chị Huyền phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền và anh Dìn Phúc Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Huyền đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005559 ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Nguyễn Hoàng Thanh Huyền đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Lộ 25;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 14 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2016/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết Vân và anh Ngô Thái Thành.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết Vân - sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Số nhà 37/1C, ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Ngô Thái Thành - sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Số nhà 89/3C, ấp Đông Bắc, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thùy Vy – sinh ngày: 13/6/2005 cho chị Trần Thị Tuyết Vân tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Thái Thành do chị Trần Thị Tuyết Vân không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Trần Thị Tuyết Vân và anh Ngô Thái Thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết Vân phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Vân số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005518 ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 11 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2016/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Anh Châu và anh Nguyễn Duy Thảo.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Anh Châu - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Số F3/073C, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thảo - sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Số F3/073C, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Thy – sinh ngày: 11/4/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Trân – sinh ngày: 06/11/2011 cho anh Nguyễn Duy Thảo tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Tô Thị Anh Châu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Duy Thảo mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Duy Thảo mà chị Tô Thị Anh Châu không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng chị Châu phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Tô Thị Anh Châu và anh Nguyễn Duy Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tô Thị Anh Châu phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Châu đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005459 ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Tô Thị Anh Châu đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 21 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2016/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc Quyên và anh Phan Văn Khánh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc Quyên - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 9/4, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Phan Văn Khánh - sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số 791, ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phan Nhật Duy Khang – sinh ngày: 09/02/2014 cho chị Phan Thị Ngọc Quyên tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Văn Khánh do chị Phan Thị Ngọc Quyên không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Phan Thị Ngọc Quyên và anh Phan Văn Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc Quyên phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Quyên số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005457 ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thạnh;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 11 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2016/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Nguyễn Thị Thùy Trang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tuấn - sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ 22, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Trang - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ 22, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh Tân – sinh ngày: 22/10/2005; Nguyễn Ngọc Huyền Trân – sinh ngày: 14/01/2013 cho anh Nguyễn Văn Tuấn tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang do anh Nguyễn Văn Tuấn không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Nguyễn Thị Thùy Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tuấn phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Tuấn số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005463 ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thiện;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 11 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2016/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy Trang và anh Nguyễn Kim Thi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy Trang - sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Số nhà 25/4E, ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim Thi - sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Số nhà 60/4E, ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Kiều Duyên – sinh ngày: 19/8/2002; Nguyễn Ngọc Lan Tiên – sinh ngày: 27/9/2004; Nguyễn Ngọc Quỳnh Như – sinh ngày: 18/6/2008 cho chị Phạm Thị Thùy Trang tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Kim Thi do chị Phạm Thị Thùy Trang không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Thùy Trang và anh Nguyễn Kim Thi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy Trang phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Thùy Trang số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005458 ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 29 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2016/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị Mơ và anh Trịnh Thái Hùng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Mơ - sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ 19, khu 3, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Trịnh Thái Hùng - sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số nhà 18/50, khu 4, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Đức Hoài An – sinh ngày: 15/12/2007 cho chị Đậu Thị Mơ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trịnh Thái Hùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đậu Thị Mơ mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đậu Thị Mơ mà anh Trịnh Thái Hùng không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Hùng phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Đậu Thị Mơ và anh Trịnh Thái Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đậu Thị Mơ tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Mơ đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005454 ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Đậu Thị Mơ đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Đồng Văn;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 29 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2016/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Anh Tuấn và chị Trần Thị Kim Thương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Anh Tuấn - sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Số nhà 22, khu 3, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Trần Thị Kim Thương - sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số nhà F2/028, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đinh Anh Tuấn và chị Trần Thị Kim Thương không có con chung.

- Về tài sản: Anh Đinh Anh Tuấn và chị Trần Thị Kim Thương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đinh Anh Tuấn phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho anh Đinh Anh Tuấn số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005462 ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thiện;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 22 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2015/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy Hồng và anh Mai Minh Sơn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy Hồng - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Số nhà 241/4, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Mai Minh Sơn - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Số nhà 170/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thúy Hồng và anh Mai Minh Sơn không có con chung.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Thúy Hồng và anh Mai Minh Sơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thúy Hồng phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thúy Hồng số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005392 ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 1;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2016/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 14 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2015/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Hương Hoa và anh Vũ Duy Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hương Hoa - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số nhà 92/4C, ấp Đông Bắc, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Vũ Duy Tuấn - sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Số nhà 165/Đ, ấp Phúc Nhạc 1, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Thúy Hằng – sinh ngày 04/10/2009 cho chị Đoàn Thị Hương Hoa tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Vũ Đoàn Nhật Tú – sinh ngày 22/4/2008 cho anh Vũ Duy Tuấn tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Đoàn Thị Hương Hoa và anh Vũ Duy Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Hương Hoa phải chịu 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Đoàn Thị Hương Hoa số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005351 ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 3;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 337/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 23 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2015/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Yên Kim Đầm và anh Nguyễn Hữu Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Yên Kim Đầm – sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số nhà 43, ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Tuấn – sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Số nhà 71/5, ấp Gia Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản: Chị Yên Kim Đầm và anh Nguyễn Hữu Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Yên Kim Đầm phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Yên Kim Đầm số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008460 ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 3;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 333/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 18 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2015/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huệ và anh Nguyễn Duy Thanh Hiếu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huệ – sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ 3A, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thanh Hiếu – sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Huệ và anh Nguyễn Duy Thanh Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Huệ tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Trần Thị Huệ số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005378 ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Bàu Hàm 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lưu Hồ Lân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 324/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 09 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2015/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Thanh Tuyền và anh Nguyễn Văn Hùng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Thanh Tuyền - sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số nhà 528/12, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hùng - sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số nhà 345B/8, ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lý Thị Thanh Tuyền được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phương Vy – sinh ngày 06/7/2009.

Anh Nguyễn Văn Hùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lý Thị Thanh Tuyền mà anh Nguyễn Văn Hùng không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Hùng phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Lý Thị Thanh Tuyền và anh Nguyễn Văn Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị Thanh Tuyền tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Tuyền đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005365 ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Lý Thị Thanh Tuyền đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Bàu Hàm 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 323/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 03 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2015/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thu Thảo và anh Vũ Đức Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu Thảo - sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 67, tổ 2, ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Vũ Đức Minh - sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 67, tổ 2, ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Thu Thảo được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Vũ Thị Huỳnh Như – sinh ngày 18/11/2007 và Vũ Đức Tuấn – sinh ngày 11/8/2014.

Anh Vũ Đức Minh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Ngô Thị Thu Thảo mà anh Vũ Đức Minh không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Minh phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Ngô Thị Thu Thảo và anh Vũ Đức Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Thu Thảo tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Thảo đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005366 ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Ngô Thị Thu Thảo đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Bàu Hàm 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 320/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 30 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2015/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết Nga và anh Vương Công Định.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết Nga – sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Vương Công Định – sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 57/2H, ấp Võ Dõng 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Vương Công Định được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Hoàng Nhã Uyên – sinh ngày 12/6/2013.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Tuyết Nga do anh Vương Công Định không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Lê Thị Tuyết Nga và anh Vương Công Định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết Nga tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Tuyết Nga số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005367 ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 316/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 26 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2015/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Hoàng Mạnh và chị Nguyễn Thị Kim Hạnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Hoàng Mạnh - sinh năm: 1969

Địa chỉ: Khu 4, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Hạnh - sinh năm: 1971

Địa chỉ: Khu 4, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim Hạnh được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Nguyễn Hoài Thương – sinh ngày 26/5/1998.

Anh Trương Hoàng Mạnh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng (Bảy trăm ngàn đồng).

Đối với cháu Trương Nguyễn Mai Hương – sinh năm: 1996 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Kim Hạnh mà anh Trương Hoàng Mạnh không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Mạnh phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Anh Trương Hoàng Mạnh và chị Nguyễn Thị Kim Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Hoàng Mạnh tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Hoàng Mạnh đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005369 ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Anh Trương Hoàng Mạnh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

- Luu HS, AV.

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 310/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 25 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2015/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Huy Tường và chị Trần Thị Ngọc Ánh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Huy Tường - sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 94/C2, ấp Đức Long 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc Ánh - sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 26/C2, ấp Đức Long 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ngọc Ánh được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Hoài An – sinh ngày 14/01/2004.

Anh Vũ Huy Tường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Ngọc Ánh mà anh Vũ Huy Tường không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Tường phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Anh Vũ Huy Tường và chị Trần Thị Ngọc Ánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Huy Tường tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Huy Tường đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005343 ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Anh Vũ Huy Tường đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 311/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 25 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2015/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thúy An và anh Vũ Thái Quảng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thúy An - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số nhà 290A/6, ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Vũ Thái Quảng - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số nhà 290A/6, ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Thúy An được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Ngô Gia Khang – sinh ngày 07/12/2014.

Anh Vũ Thái Quảng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Ngô Thị Thúy An mà anh Vũ Thái Quảng không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Quảng phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Ngô Thị Thúy An và anh Vũ Thái Quảng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy An tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Ngô Thị Thúy An đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005357 ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên được chuyển thu án phí.

Chị Ngô Thị Thúy An đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thạnh;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 302/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 19 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2015/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Ngọc Diệp và ông Nguyễn Văn Cánh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc Diệp - sinh năm: 1956

Địa chỉ: Số nhà 2403/1B, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Cánh - sinh năm: 1949

Địa chỉ: Số nhà 1101, tổ 32, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc Diệp và ông Nguyễn Văn Cánh có 04 (bốn) con chung là Nguyễn Thị Ngọc Tâm – sinh năm: 1978; Nguyễn Thanh Duy – sinh năm: 1979; Nguyễn Thành Tân – sinh năm: 1981; Nguyễn Thanh Sang – sinh năm: 1982.

Hiện nay các con chung của bà Diệp và ông Cánh đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Bà Phan Thị Ngọc Diệp và ông Nguyễn Văn Cánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc Diệp tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Phan Thị Ngọc Diệp số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005362 ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 303/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 19 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2015/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Chi và ông Lê Đức Tiệp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Chi - sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số A1/17, ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Lê Đức Tiệp - sinh năm: 1964

Địa chỉ: Số A1/18B, ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Chi được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Như Quỳnh – sinh ngày 08/4/1999

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Đức Tiệp do bà Bùi Thị Chi không yêu cầu.

Đối với Lê Đức Huy – sinh năm: 1991 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Bà Bùi Thị Chi và ông Lê Đức Tiệp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Chi tự nguyện nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Chi số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005355 ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 297/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 18 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2015/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh và anh Hồ Minh Trung.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh - sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Phú Mỹ, xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Hồ Minh Trung - sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 783, tổ 18, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Duy Bảo – sinh ngày 10/11/2014.

Anh Hồ Minh Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh mà anh Hồ Minh Trung không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Trung phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh và anh Hồ Minh Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Hạnh phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 005320 ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Chị Bùi Nguyễn Thu Hạnh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Bàu Hàm 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 11 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2015/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Trường Vi và anh Lê Minh Thọ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Trường Vi - sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số nhà 19, khu 1, ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lê Minh Thọ - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số nhà 19, khu 1, ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Trường Vi được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Quốc Khánh – sinh ngày 02/9/2009.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Minh Thọ do chị Vi không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Hà Thị Trường Vi và anh Lê Minh Thọ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Trường Vi phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Hà Thị Trường Vi số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005321 ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 290/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 09 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2015/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy Loan và anh Nguyễn Hoàng Phúc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy Loan - sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 37, ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Phúc - sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 359A/8, ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hoàng Phúc được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần Trúc Phương – sinh ngày 17/8/2007.

Chị Trần Thị Thúy Loan có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Hoàng Phúc mà chị Trần Thị Thúy Loan không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng chị Loan phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Thúy Loan và anh Nguyễn Hoàng Phúc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thúy Loan phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Loan phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 005318 ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Chị Trần Thị Thúy Loan đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Xuân Thạnh;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 274/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 30 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2015/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh Bình và anh Trần Ngọc Hoàng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Bình - sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Số nhà 442A/3, ấp Dốc Mơ 2, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc Hoàng - sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Số nhà 442A/3, ấp Dốc Mơ 2, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thanh Bình được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Trần Thị Khánh Ly – sinh ngày 11/7/1998; Trần Huyền Trâm – sinh ngày 28/12/2000; Trần Ngọc Phương Uyên – sinh ngày 04/12/2014.

Giao cho anh Trần Ngọc Hoàng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Trần Thanh Huy – sinh ngày 03/10/1997; Trần Thiện Tâm – sinh ngày 26/3/2008.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Ngọc Hoàng.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Trần Thị Thanh Bình và anh Trần Ngọc Hoàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh Bình phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thanh Bình số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005271 ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 1;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 259/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 24 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2015 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2015/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2015 về việc "Chia tài sản chung của vợ chồng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Loan** – sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số 81/B3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Anh Nguyễn Thanh Tùng** – sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 1107, tổ 33, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2015)

-Bị đơn: **Ông Vũ Thành Anh** – sinh năm: 1964

Địa chỉ: Số 32/4B ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Bà Vũ Thị Kim Trung** – sinh năm: 1956

Địa chỉ: Số 135/3, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Loan, ông Vũ Thành Anh, bà Vũ Thị Kim Trung thừa nhận toàn bộ thửa đất số 12, tờ bản đồ số 16 có diện tích 5.192m^2 tọa lạc tại xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai là tài sản chung của vợ chồng ông Vũ Thành Anh và bà Nguyễn Thị Loan.

Bà Nguyễn Thị Loan thỏa thuận giao cho ông Vũ Thành Anh được quyền quản lý, sử dụng đối với toàn bộ thửa đất số 12, tờ bản đồ số 16 có diện tích 5.192m^2 tọa lạc tại xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Đất có giá 537.075.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Loan và ông Vũ Thành Anh có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2015, bà Vũ Thị Kim Trung có đơn xin rút lại yêu cầu độc lập. Vì vậy, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà Vũ Thị Kim Trung.

(Đối với quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và cấp dưỡng đã được giải quyết tại bản án sơ thẩm số 24/2011/HNGĐ-ST ngày 18/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất và Bản án phúc thẩm số 46/2011/HNGĐ-PT ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai).

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Loan đã thi hành xong phần án phí của bản án số 46/2011/DSPT ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo giấy xác nhận số 04/GXN-THA ngày 03/9/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Miễn ½ án phí cho ông Vũ Thành Anh do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm; ông Vũ Thành Anh có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.370.750 (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm năm mươi đồng).

Bà Vũ Thị Kim Trung không phải chịu án phí; bà chưa nộp tạm ứng án phí nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 255/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 18 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2015/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng Thủy và ông Nguyễn Văn Vân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Thủy - sinh năm: 1962

Nơi cư trú: Số nhà 6/3, ấp Bạch Lâm, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Vân - sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Số nhà 5A/3, ấp Bạch Lâm, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Hồng Thủy và ông Nguyễn Văn Vân có 02 (hai) con chung là Nguyễn Tuấn Anh – sinh năm: 1984 và Nguyễn Ngọc Duy – sinh năm: 1987.

Hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Bà Trần Thị Hồng Thủy và ông Nguyễn Văn Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Thủy phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Trần Thị Hồng Thủy số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 005292 ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Gia Tân 2;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lưu Hồ Lân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 252/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 16 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2015 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2015/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Phụng Hiệp và chị Phạm Thị Thúy Hằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Phụng Hiệp - sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số nhà P4/099, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thúy Hằng - sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Số nhà 6/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy Hằng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Lê Bảo Hưng – sinh ngày 07/7/2001; Lê Hoài Bảo Hân – sinh ngày 26/10/2004; Lê Phạm Thiên Kiều – sinh ngày 25/11/2006.

Anh Lê Phụng Hiệp có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Phạm Thị Thúy Hằng mỗi tháng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Thúy Hằng mà anh Lê Phụng Hiệp không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Hiệp phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Anh Lê Phụng Hiệp và chị Phạm Thị Thúy Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Phụng Hiệp phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Hiệp phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 005276 ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Anh Lê Phụng Hiệp đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lưu Hồ Lân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 05 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2014/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh Lý và ông Ngô Thành Dũng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà NGUYỄN THANH LÝ – sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Số 70, khu Bàu Ao, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông NGÔ THÀNH DŨNG – sinh năm: 1954

Nơi cư trú: Số 70, khu Bàu Ao, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh Lý và ông Ngô Thành Dũng có 04 (bốn) con chung là Ngô Minh Tuấn – sinh năm: 1981; Ngô Minh Tú – sinh năm: 1985; Ngô Minh Thịnh – sinh năm: 1988; Ngô Thị Thanh Thảo – sinh năm: 1993.

Hiện nay các cháu Tuấn, Tú, Thịnh, Thảo đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Bà Nguyễn Thanh Lý và ông Ngô Thành Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thanh Lý phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thanh Lý số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008324 ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2015/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 05 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2014/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thu Trang và anh Hứa Hải Đăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị HÀ THỊ THU TRANG – sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số 496, tổ 15, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh HỨA HẢI ĐĂNG – sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số 543, tổ 12, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Thu Trang được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Hứa Hà Khánh Linh – sinh ngày 07/5/2011 và cháu Hứa Hà Khánh Thy – sinh ngày 02/11/2012

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Hứa Hải Đăng.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Hà Thị Thu Trang và anh Hứa Hải Đăng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Thu Trang phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Hà Thị Thu Trang số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008282 ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **242**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 10 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2014/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nhữ Sỹ Trọng và chị Phan Thị Thủy Tiên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh NHỮ SỸ TRỌNG - sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ 38, khu phố 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị PHAN THỊ THỦY TIÊN - sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Số 783, tổ 8, ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Thủy Tiên được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nhữ Sỹ Việt Cường – sinh ngày 04/10/2012.

Anh Nhữ Sỹ Trọng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị Thủy Tiên mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Thị Thủy Tiên mà anh Nhữ Sỹ Trọng không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Trọng phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Anh Nhữ Sỹ Trọng và chị Phan Thị Thủy Tiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nhữ Sỹ Trọng phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Trọng phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 008286 ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **241**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 04 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2014/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền và anh Cao Văn Minh Luân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ HỒNG TUYỀN - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh CAO VĂN MINH LUÂN - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số 158, khu 3, ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cao Văn Minh Long – sinh ngày 21/7/2014.

Anh Cao Văn Minh Luân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền mỗi tháng là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền mà anh Cao Văn Minh Luân không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng anh Cao Văn Minh Luân phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Giao cho anh Cao Văn Minh Luân được sở hữu xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B7-205.66 (Giấy chứng nhận đăng ký xe máy đứng tên anh Cao Văn Minh Luân).

Anh Cao Văn Minh Luân có nghĩa vụ thanh toán khoản chênh lệch khi chia tài sản cho chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí chia tài sản. Tổng cộng chị Tuyền phải nộp án phí 575.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 008284, 008285 cùng ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Hồng Tuyền đã nộp đủ án phí.

Anh Cao Văn Minh Luân phải nộp 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí chia tài sản (15.000.000đ x 2.5%).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **240**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 04 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2014/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hoàng Oanh và anh Nguyễn Hoàng Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TRƯƠNG THỊ HOÀNG OANH – sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số 63, ấp Nguyễn Thái Học, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh NGUYỄN HOÀNG LONG – sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số 453, tổ 5, ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Hoàng Oanh được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Gia Bảo – sinh ngày 12/6/2014.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Hoàng Long.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Trương Thị Hoàng Oanh và anh Nguyễn Hoàng Long không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Hoàng Oanh phải nộp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Trương Thị Hoàng Oanh số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008283 ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **230**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 24 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2014/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh Ninh và chị Nguyễn Thị Mộng Em.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh LÊ THANH NINH - sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Số 312, ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ MỘNG EM - sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Số 312, ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh Ninh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Lê Thị Thanh Tuyền – sinh ngày 20/3/1997; Lê Thị Thanh Thư – sinh ngày 17/10/2004 và Lê Thị Thanh Thùy – sinh ngày 20/11/2003.

Chị Nguyễn Thị Mộng Em có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cùng anh Lê Thanh Ninh mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Thanh Ninh mà chị Nguyễn Thị Mộng Em không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Mộng Em phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Anh Lê Thanh Ninh và chị Nguyễn Thị Mộng Em không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Thanh Ninh phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Lê Thanh Ninh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 008261 ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **229**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 20 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2014/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Phạm Thị Tuyết và anh Dương Huỳnh Long

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị PHẠM THỊ TUYẾT - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số 6/4D, ấp Tây Nam, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh DƯƠNG HUỲNH LONG - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Ấp Phú Mỹ, xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Tuyết được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Dương Hoài Thương – sinh ngày 27/5/2014.

Anh Dương Huỳnh Long có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Tuyết mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Tuyết cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Dương Huỳnh Long phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Tuyết và anh Dương Huỳnh Long không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Tuyết phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Phạm Thị Tuyết phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 008259 ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **228**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 20 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2014/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy và anh Huỳnh Công Thanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ THÙY – sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Số 966, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh HUỲNH CÔNG THANH – sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Số 966, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Tuấn Kiệt – sinh ngày 14/10/2012.

Giao cho anh Huỳnh Công Thanh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Thanh Trúc – sinh ngày 08/7/2014.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thùy và anh Huỳnh Công Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008267 ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **226**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 17 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2014/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Lê Thị Uyên Ly và anh Nguyễn Duy Đạt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LÊ THỊ UYÊN LY - sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Số 38/1, ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh NGUYỄN DUY ĐẠT - sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Số 54/1, ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Lê Thị Uyên Ly được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê Như Quỳnh - sinh ngày 21/5/2014.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Duy Đạt do chị Lê Thị Uyên Ly không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con....).

- Về tài sản: chị Lê Thị Uyên Ly và anh Nguyễn Duy Đạt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Uyên Ly phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Uyên Ly số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008251 ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **225**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 17 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2014/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Hữu Vinh và chị Phan Thị Thùy Linh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh VÕ HỮU VINH - sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 158, ấp Thới Khương, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị PHAN THỊ THÙY LINH - sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp Lộ 25, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Hữu Vinh và chị Phan Thị Thùy Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Vinh phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu Vinh số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 008252 ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **222**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 10 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2014/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Lại Thị Ngọc Anh và anh Võ Viết Cường.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lại Thị Ngọc Anh - sinh năm: 1979**

Nơi cư trú: Khu C, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Anh Võ Viết Cường - sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: Khu C, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lại Thị Ngọc Anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Võ Trung Hiếu - sinh ngày 12/6/2004 và cháu Võ Trung Hậu – sinh ngày 27/3/2006.

Anh Võ Viết Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị Ngọc Anh mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lại Thị Ngọc Anh cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Võ Viết Cường phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: chị Lại Thị Ngọc Anh và anh Võ Viết Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lại Thị Ngọc Anh phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Lại Thị Ngọc Anh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001488 ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **104**/2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 30 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2014/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lại Thị Nguyệt Ánh và ông Trần Ngọc Châu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **bà Lại Thị Nguyệt Ánh** **sinh năm: 1960**

Nơi cư trú: Q1/030, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **ông Trần Ngọc Châu** **sinh năm: 1958**

Nơi cư trú: Q1/030, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Các con chung: Trần Vương Hải Duy - sinh ngày: 15/11/1983; Trần Vương Tuyết Chi - sinh ngày: 08/5/1986; Trần Vương Hoàng Việt - sinh ngày: 23/12/1988 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản: bà Lại Thị Nguyệt Ánh và ông Trần Ngọc Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Lại Thị Nguyệt Ánh phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Lại Thị Nguyệt Ánh số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001346 ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **…..**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 02 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2014 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2014/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2014.

XÉT THẤY:

Caùc thoûa thuaän cuûa caùc ñöông söï ñöôïc ghi trong bieân baûn hoøa giaûi thaønh veà vieäc giaûi quyeát toaøn boä vuï aùn laø töï nguyeän; noäi dung thoûa thuaän giöõa caùc ñöông söï khoâng traùi phaùp luaät, khoâng traùi ñaïo ñöùc xaõ hoäi.

Ñaõ heát thôøi haïn baûy ngaøy, keå töø ngaøy laäp bieân baûn hoøa giaûi thaønh khoâng coù ñöông söï naøo thay ñoåi yù kieán veà söï thoûa thuaän ñoù.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thoan** **sinh năm: 1971**

Nơi cư trú: số nhà 88, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Thao** **sinh năm: 1971**

Nơi cư trú: số nhà 92, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Thao có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh Vân cùng chị Nguyễn Thị Thoan mỗi tháng 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) kể từ tháng 06/2014.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Thoan cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Nguyễn Văn Thao phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thao phải chịu 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **96**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 28 tháng 5 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2014/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Chu Thị Thắng và anh Vy Hoàng Thanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Chu Thị Thắng** **sinh năm: 1990**

Nơi cư trú: số 276, lô 3, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Anh Vy Hoàng Thanh** **sinh năm: 1986**

Nơi cư trú: số 227, tổ 4, khóm 2, ấp 3, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Chu Thị Thắng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vy Hoàng Kim Thư - sinh ngày: 18/01/2012.

Anh Vy Hoàng Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thắng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Chu Thị Thắng cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Vy Hoàng Thanh phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: chị Chu Thị Thắng và anh Vy Hoàng Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Chu Thị Thắng phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Chu Thị Thắng phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án

phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001347 ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **97**/2014/QĐST-HNGĐ *Thống Nhất, ngày 28 tháng 5 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2014/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Oanh và anh Vũ Quốc Nam.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **chị Mai Thị Oanh** **sinh năm: 1970**

Nơi cư trú: khu C, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **anh Vũ Quốc Nam** **sinh năm: 1971**

Nơi cư trú: số 55/3B, ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Oanh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Tiến Đạt – sinh ngày: 29/8/1998.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Vũ Quốc Nam do chị Mai Thị Oanh không yêu cầu.

Đối với cháu Vũ Tiến Thành – sinh ngày: 06/10/1995 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Oanh, anh Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: chị Mai Thị Oanh và anh Vũ Quốc Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Mai Thị Oanh phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Mai Thị Oanh số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001344 ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **62**/2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 14 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2014/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích Thảo và anh Vũ Khánh Hùng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **chị Lê Thị Bích Thảo - sinh năm: 1985**

HKTT: tổ 20, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: đường số 5, tổ 29, ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **anh Vũ Khánh Hùng - sinh năm: 1985**

HKTT: tổ 20, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: số 594, tổ 18, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Bích Thảo được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Lê Hoàng Tâm, sinh ngày: 06/11/2008. Giao cho anh Vũ Khánh Hùng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Lê Hùng Tuấn, sinh ngày: 22/12/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: chị Lê Thị Bích Thảo và anh Vũ Khánh Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Bích Thảo phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Bích Thảo số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001261 ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: …/2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 23 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2014/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Nguyễn Nhật Sơn Trà và anh Trần Quang Khải.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Nhật Sơn Trà** **sinh năm: 1988**

HKTT: số 1348, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 3, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Anh Trần Quang Khải** **sinh năm: 1990**

HKTT: số 171/3, ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Nhật Sơn Trà được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Nhật Quốc Anh - sinh ngày: 12/03/2012.

Anh Trần Quang Khải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trà mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Nhật Sơn Trà cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Trần Quang Khải phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: chị Nguyễn Nhật Sơn Trà và anh Trần Quang Khải không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Nhật Sơn Trà phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Nguyễn Nhật Sơn Trà phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001273 ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: …../2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 23 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2014/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy Hằng và anh Nguyễn Ngọc Trạc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **chị Lê Thị Thúy Hằng - sinh năm: 1983**

HKTT: lô 100, ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: số 602, ấp Tân Thanh Hạ, xã Tân Huế, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **anh Nguyễn Ngọc Trạc - sinh năm: 1977**

Nơi cư trú: lô 100, ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thúy Hằng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hồng Phúc, sinh ngày: 30/12/2008. Giao cho anh Nguyễn Ngọc Trạc được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh, sinh ngày: 05/10/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: chị Lê Thị Thúy Hằng và anh Nguyễn Ngọc Trạc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Thúy Hằng phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thúy Hằng số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001274 ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: **63**/2014/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thống Nhất, ngày 14 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2014/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng và anh Trần Trí Tuệ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **chị Nguyễn Thị Hồng** **sinh năm: 1987**

Nơi cư trú: 147/4, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **anh Trần Trí Tuệ** **sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: 117/3, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- Về tài sản: chị Nguyễn Thị Hồng và anh Trần Trí Tuệ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001267 ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **56**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 10 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2014/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Thu Hồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **anh Nguyễn Văn Công** **sinh năm: 1984**

Nơi cư trú: tổ 10, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: **chị Nguyễn Thị Thu Hồng** **sinh năm: 1988**

Nơi cư trú: đội 4, ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- Về tài sản: anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Thu Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn Công phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Công số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001271 ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **54**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 10 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2014/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Phượng và anh Nguyễn Văn Dục

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **chị Lê Thị Phượng** **sinh năm: 1971**

Nơi cư trú: số 539/17, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **anh Nguyễn Văn Dục** **sinh năm: 1970**

Nơi cư trú: số 539/17, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Phượng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thiện Tú – sinh ngày: 18/10/1999.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Văn Dục do chị Lê Thị Phượng không yêu cầu.

Trường hợp cháu Nguyễn Thị Hương Giang - sinh ngày 20/3/1993 và cháu Nguyễn Anh Vũ - sinh ngày: 14/10/1994 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Phượng, anh Dục không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: chị Lê Thị Phượng và anh Nguyễn Văn Dục không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Phượng phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Phượng số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001257 ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **55**/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 10 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2014/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y Pha và anh Nguyễn Ngọc Nam.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Y Pha** **sinh năm: 1992**

Nơi cư trú: số 1, đường HTH/18, ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom , tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc Nam** **sinh năm: 1992**

HKTT: ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y Pha được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài My - sinh ngày: 26/12/2013. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Ngọc Nam do chị Nguyễn Thị Y Pha không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: chị Nguyễn Thị Y Pha và anh Nguyễn Ngọc Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y Pha phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Y Pha số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001260 ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 07 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2014/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Phaïm Thò Ngoïc Höông - sinh năm: 1984 và anh Nguyễn Văn Tö - sinh năm: 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Ngọc Hương - sinh năm: 1984**

HKTT: tổ 13, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **anh Nguyễn Văn Tư - sinh năm: 1979**

HKTT: tổ 13, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc Hương được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là: Nguyễn Bé Ngọc, sinh ngày: 30/6/2003 và Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày: 22//10/2008

Anh Nguyễn Văn Tư có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hương mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Ngọc Hương cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Nguyễn Văn Tư phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: chị Phạm Thị Ngọc Hương và anh Nguyễn Văn Tư không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị Ngọc Hương phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Phạm Thị Ngọc Hương phải nộp 2.000.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001258 ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 07 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2014/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chò Phaïm Thò Ngoïc Höông - sinh năm: 1984 và anh Nguyễn Văn Tö - sinh năm: 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Ngọc Hương - sinh năm: 1984**

HKTT: tổ 13, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **anh Nguyễn Văn Tư - sinh năm: 1979**

HKTT: tổ 13, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc Hương được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là: Nguyễn Bé Ngọc, sinh ngày: 30/6/2003 và Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày: 22//10/2008

Anh Nguyễn Văn Tư có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hương mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Ngọc Hương cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Nguyễn Văn Tư phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: chị Phạm Thị Ngọc Hương và anh Nguyễn Văn Tư không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị Ngọc Hương phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Phạm Thị Ngọc Hương phải nộp 2.000.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001258 ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 07 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2014/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Ngọc Thanh - sinh năm: 1979 và chị Hoàng Thị Lan Anh - sinh năm: 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **anh Đào Ngọc Thanh - sinh năm: 1979**

HKTT và chỗ ở hiện nay: 51/8, khu phố 5B, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **chị Hoàng Thị Lan Anh - sinh năm: 1981**

HKTT và chỗ ở hiện nay: 107/4, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Lan Anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là: Đào Hoàng Anh Tuấn, sinh ngày: 16/5/2003 và Đào Hoàng Ka Thy, sinh ngày: 29/01/2009.

Anh Đào Ngọc Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Anh mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Hoàng Thị Lan Anh cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Đào Ngọc Thanh phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: anh Đào Ngọc Thanh và chị Hoàng Thị Lan Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Đào Ngọc Thanh phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Đào Ngọc Thanh phải nộp 2.000.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001263 ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48/2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 07 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2014/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng Yến - sinh năm: 1992 và anh Nguyễn Đình Nguyên - sinh năm: 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **chị Nguyễn Thị Hoàng Yến - sinh năm: 1992**

HKTT: số 2C/2, ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **anh Nguyễn Đình Nguyên - sinh năm: 1988**

HKTT: số 2C/2, ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoàng Yến được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là: Nguyễn Hoàng Ngọc Ly, sinh ngày: 13/6/2010 và Nguyễn Hoàng Phương Anh, sinh ngày: 05/9/2011.

Anh Nguyễn Đình Nguyên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Yến mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Hoàng Yến cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Nguyễn Đình Nguyên phải chịu khoản lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: chị Nguyễn Thị Hoàng Yến và anh Nguyễn Đình Nguyên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hoàng Yến phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Nguyễn Thị Hoàng Yến phải nộp 2.000.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001264 ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 46/2014/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thống Nhất, ngày 04 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2014/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Thanh Thúy - sinh năm: 1968 và ông Trần Văn Hải - sinh năm: 1969.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị Thanh Thúy - sinh năm: 1968**

Nơi cư trú: số nhà 05, ấp Lộ 25, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ông Trần Văn Hải - sinh năm: 1969**

Nơi cư trú: số nhà 05, ấp Lộ 25, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị Thanh Thúy được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Vũ Bảo Hân - sinh ngày 05/8/2000.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Trần Văn Hải do bà Vũ Thị Thanh Thúy không yêu cầu.

Trường hợp cháu Trần Hữu Phước - sinh ngày: 18/9/1993 và cháu Trần Phước Đức - sinh ngày 17/8/1995 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Thúy và ông Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Bà Vũ Thị Thanh Thúy và ông Trần Văn Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh Thúy phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Vũ Thị Thanh Thúy số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001253 ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 27 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2014/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công Dũng - sinh năm: 1989 và chị Lê Thị Trung Kiên - sinh năm: 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Công Dũng - sinh năm: 1989**

Nơi cư trú: số nhà 339, khu 3, ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Chị Lê Thị Trung Kiên - sinh năm: 1988**

HKTT: Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: số nhà 339, khu 3, ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Công Dũng và chị Lê Thị Trung Kiên không có con chung.

- Về tài sản: Anh Lê Công Dũng và chị Lê Thị Trung Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Công Dũng phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho anh Lê Công Dũng số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001252 ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 28 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2014/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thúy Hiền - sinh năm: 1991 và anh Nguyễn Quốc Trung - sinh năm: 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Thúy Hiền** **- sinh năm: 1991**

Nơi cư trú: số nhà 111/C3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Quốc Trung** **- sinh năm: 1988**

Nơi cư trú: số nhà 55/C3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ Thị Thúy Hiền và anh Nguyễn Quốc Trung không có con chung.

- Về tài sản: Chị Vũ Thị Thúy Hiền và anh Nguyễn Quốc Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy Hiền phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho chị Vũ Thị Thúy Hiền số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001251 ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;
- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2014/QĐST-HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 21 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2014/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thu Nguyệt - sinh năm: 1976 và ông Nguyễn Văn Cường - sinh năm: 1969.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Thu Nguyệt - sinh năm: 1976**

HKTT: số nhà 144/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: số nhà 37/4G, ấp Võ Dõng 2, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Cường - sinh năm: 1969**

Nơi cư trú: số nhà 144/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Thu Nguyệt được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu:

+ Nguyễn Văn Sơn - sinh ngày: 28/01/1998

+ Nguyễn Thị Thu Ngân - sinh ngày: 17/9/2000

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn Cường do bà Phạm Thị Thu Nguyệt không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Bà Phạm Thị Thu Nguyệt và ông Nguyễn Văn Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thu Nguyệt phải nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thu Nguyệt số tiền tạm ứng án phí còn lại là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001234 ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h.TN;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

- CC THADS h. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV;

Lâm Văn Giả

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 68/2014/QĐST-HNGĐ

Thống Nhất, ngày 21 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2014/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lèo Thị Thúy Hằng và anh Cống Mộc Sáng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lèo Thị Thúy Hằng - sinh năm: 1991**

Nơi cư trú: số nhà 491, tổ 11, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, t. Đồng Nai.

- Bị đơn: **Anh Cống Mộc Sáng - sinh năm: 1987**

Nơi cư trú: số nhà 503, tổ 11, ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, t. Đồng Nai.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lèo Thị Thúy Hằng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cống Ngọc Tiến - sinh ngày 20/8/2008 và cháu Cống Ngọc Tài - sinh ngày 03/11/2013.

Anh Cống Mộc Sáng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lèo Thị Thúy Hằng mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lèo Thị Thúy Hằng mà anh Cống Mộc Sáng không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

- Về tài sản: Chị Lèo Thị Thúy Hằng và anh Cống Mộc Sáng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lèo Thị Thúy Hằng phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001232 ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- CC THADS H. TN;
- Các Đ/sự;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
THẨM PHÁN

Lâm Văn Giả